TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/DS-ST
Ngày: 19-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hoa.

2. Bà Trương Thị Như Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Trúc Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/QĐST-DS ngày 27/6/2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K; địa chỉ: Số D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp: Anh Phan Hữu N - Chuyên viên xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền ngày 22/01/2024.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 02 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đại diện nguyên đơn trình bày:* Anh Nguyễn Quốc T có vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng), cụ thể: Theo

hợp đồng hạn mức tín dụng số 2142/20/HĐHM/1010-9225 ngày 14/12/2020 và hợp đồng tín dụng từng lần số 2142/20/HĐTD/1010-9225 ngày 14/12/2020 vay số tiền 330.000.000 đồng, mục đích vay trồng lúa, nuôi tôm cua xen canh, nuôi heo (lợn), giải ngân ngày 16/12/2020, thời hạn vay 12 tháng, ngày hết hạn là 16/12/2021, lãi suất trong hạn 11,1%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm, lãi cho vay trả 06 tháng 01 lần, vốn vay được trả ngày đến hạn hợp đồng là 16/12/2021. Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2142/20/HĐTC-BĐS/1010-9225 ngày 14/12/2020, cụ thể: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M662891, số vào sổ 0366QSDĐ/TB-TB do UBND huyện T, tỉnh Cà Mau cấp ngày 19/3/1999, thửa đất 0479, tờ bản đồ số 15, diện tích 13.840 m^2, tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Kể từ ngày vay đến nay anh T chưa thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, tạm tính đến ngày 30/4/2023 còn nợ 447.830.675 đồng. Trong đó: vốn gốc 330.000.000 đồng, lãi trong hạn 36.630.000 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 5.933.552 đồng, tiền lãi quá hạn 75.267.123 đồng. Ngân hàng yêu cầu anh T thanh toán số nợ nêu trên. Trường hợp không thực hiện Ngân hàng sẽ đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngày 13/3/2024 Ngân hàng có đơn xin rút một phần đơn khởi kiện, cụ thể Ngân hàng xin rút lại yêu cầu về việc xử lý tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng trình bày và yêu cầu: Nội dung vay tài sản và thế chấp tài sản như đơn khởi kiện. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Quốc T thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 19/7/2024 là 519.444.834 đồng. Trong đó: vốn gốc 330.000.000 đồng; lãi trong hạn 36.630.000 đồng; tiền phạt chậm trả lãi 10.409.436 đồng; lãi quá hạn 142.405.397 đồng và anh T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký. Không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp, sau khi án có hiệu lực Ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành.

- Bị đơn là anh Nguyễn Quốc T vắng mặt trong suốt thời gian Tòa án giải quyết vụ án nên không có ý kiến.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng và chấp hành nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt

là đúng quy định. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 19/7/2024 là 519.444.834 đồng và Ngân hàng có quyền tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký. Đình chỉ yêu cầu đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Quốc T ký hợp đồng vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K, nhưng không thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ, do đó xác định quan hệ pháp luật vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngân hàng chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T trả nợ vay, không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên Tòa án không cần đưa những người liên quan đến tài sản thế chấp vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Ngày 14/12/2020 anh Nguyễn Quốc T có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần K theo hợp đồng hạn mức tín dụng và hợp đồng tín dụng từng lần, vay số tiền 330.000.000 đồng. Hợp đồng có ghi rõ mục đích vay, ngày giải ngân, thời hạn vay 12 tháng, ngày hết hạn là 16/12/2021, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả … ngày đến hạn hợp đồng là 16/12/2021. Khoản vay có thế chấp tài sản. Do anh T vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Quốc T thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 19/7/2024 là 519.444.834 đồng. Trong đó: vốn gốc 330.000.000 đồng; lãi trong hạn 36.630.000 đồng; tiền phạt chậm trả lãi 10.409.436 đồng; lãi quá hạn 142.405.397 đồng.

Ngân hàng khởi kiện có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Anh T không có ý kiến phản bác nên xem đây là tình tiết, sự kiện có thật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc anh T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 19/7/2024 là 519.444.834 đồng và Ngân hàng được quyền tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 20/7/2024.

Ngân hàng rút yêu cầu về việc xem xét xử lý tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu đã rút.

[3] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6,

26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên anh T chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thanh toán số nợ 519.444.834 đồng là 20.000.000 đ + (119.444.834 đ x 4%) = 24.777.800 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm đồng).

Ngân hàng không chịu án phí nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147, 207, 227, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần K đối với anh Nguyễn Quốc T. Buộc anh Nguyễn Quốc T trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 19/7/2024 là 519.444.834 đồng (Năm trăm mười chín triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó: vốn gốc 330.000.000 đồng; lãi trong hạn 36.630.000 đồng; tiền phạt chậm trả lãi 10.409.436 đồng; lãi quá hạn 142.405.397 đồng. Ngân hàng có quyền tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng đã ký đối với số nợ chưa thanh toán kể từ ngày 20/7/2024 cho đến khi thi hành án xong số nợ.

Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

2- Án phí sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Quốc T chịu án phí là 24.777.800 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003433 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

3- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận